

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2025

v/v thành lập Ban chỉ huy công trình

- Căn cứ quyết định số: 206/QĐ-TCCB ngày 25 tháng 9 năm 1995 của Hiệu trưởng trường Đại học Mở - Địa chất về việc thành lập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ, trực thuộc trường Đại học Mở - Địa chất.
- Căn cứ theo Hợp đồng số: 84/2025/HĐTV/TVĐ1-CNMTĐBĐ ký ngày 18 tháng 7 năm 2025 giữa Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ với Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 1 về việc Đo quan trắc chuyển dịch - thủy điện Sơn La.
- Căn cứ vào yêu cầu của công việc

ĐIỀU 1: Giao nhiệm vụ cho các Ông (Bà) có tên sau đây theo dõi chỉ đạo, giám sát, thi công, nghiệm thu, ký các văn bản kỹ thuật tại hiện trường công trình thi công Hợp đồng số: 84/2025/HĐTV/TVĐ1-CNMTĐBĐ ký ngày 18 tháng 7 năm 2025.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại
1	Lê Đức Tình	Chủ trì công trình	0912296180
2	Võ Ngọc Dũng	Tổ trưởng	0983594469
3	Lê Đức Lực	Tổ trưởng	0368019298
4	Hoàng Anh Tuấn	Tổ trưởng	0983995527
5	Nguyễn Thị Bích Phương	Tổ trưởng	0914311868

ĐIỀU 2: Các Ông có tên trong danh sách trên và các phòng Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ**

- Như điều 2
- Lưu Trung tâm



GIÁM ĐỐC
TS. Lê Đức Tình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP
Năm 2026-2025

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

Địa chỉ: Tầng 1 nhà A Đại học Mỏ - Địa chất

Xác nhận về việc ông/bà:

1. Họ và tên: Lê Đức Tình
2. Mã số thuế: 034078008123

Đơn vị chi trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

4. Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 08 năm 2025 đến 31 tháng 7 năm 2026

Với khoản thu nhập là: 153.000.000 đồng

5. Các khoản đã khấu trừ:

+ Thuế thu nhập cá nhân đã đóng: 0 đồng

6. Các khoản giảm trừ:

+ Bảo hiểm xã hội, các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự: đồng

+ Các khoản từ thiện, nhân đạo, quỹ khuyến học: đồng

+ Giảm trừ gia cảnh: đồng

(Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ đã quyết toán thuế TNCN năm 2025 cho Lê Đức Tình theo tờ khai QT thuế TNCN mẫu 05/QT - TNCN)

Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026



GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Lê Đức Tình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP
Năm 2026-2025

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

Địa chỉ: Tầng 1 nhà A Đại học Mở - Địa chất

Xác nhận về việc ông/bà:

1. Họ và tên: Lê Văn Cảnh

2. Mã số thuế: 001086029983

Đơn vị chi trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

4. Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 08 năm 2025 đến 31 tháng 7 năm 2026

Với khoản thu nhập là: 53.000.000 đồng

5. Các khoản đã khấu trừ:

+ Thuế thu nhập cá nhân đã đóng: 0 đồng

6. Các khoản giảm trừ:

+ Bảo hiểm xã hội, các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự: đồng

+ Các khoản từ thiện, nhân đạo, quỹ khuyến học: đồng

+ Giảm trừ gia cảnh: đồng

(Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ đã quyết toán thuế TNCN năm 2025 cho Lê Văn Cảnh theo tờ khai QT thuế TNCN mẫu 05/QT - TNCN)

Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Lê Đức Tình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP
Năm 2026-2025

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

Địa chỉ: Tầng 1 nhà A Đại học Mỏ - Địa chất

Xác nhận về việc ông/bà:

1. Họ và tên: Trần Thùy Linh

2. Mã số thuế: 001187041257

Đơn vị chi trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

4. Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 08 năm 2025 đến 31 tháng 7 năm 2026
Với khoản thu nhập là: 39.000.000 đồng

5. Các khoản đã khấu trừ:

+ Thuế thu nhập cá nhân đã đóng: 0 đồng

6. Các khoản giảm trừ:

+ Bảo hiểm xã hội, các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự: đồng

+ Các khoản từ thiện, nhân đạo, quỹ khuyến học: đồng

+ Giảm trừ gia cảnh: đồng

(Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ đã quyết toán thuế TNCN năm 2025 cho Trần Thùy Linh theo tờ khai QT thuế TNCN mẫu 05/QT-TNCN)

Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026



GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Lê Đức Tình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP
Năm 2026-2025

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

Địa chỉ: Tầng 1 nhà A Đại học Mỏ - Địa chất

Xác nhận về việc ông/bà:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Dung

2. Mã số thuế: 038172000502

Đơn vị chi trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

4. Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 08 năm 2025 đến 31 tháng 7 năm 2026
Với khoản thu nhập là: 43.000.000 đồng

5. Các khoản đã khấu trừ:

+ Thuế thu nhập cá nhân đã đóng: 0 đồng

6. Các khoản giảm trừ:

+ Bảo hiểm xã hội, các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự: đồng

+ Các khoản từ thiện, nhân đạo, quỹ khuyến học: đồng

+ Giảm trừ gia cảnh: đồng

(Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ đã quyết toán thuế TNCN năm 2025 cho Nguyễn Thị Dung theo tờ khai QT thuế TNCN mẫu 05/QT - TNCN)

Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Lê Đức Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP
Năm 2026-2025

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

Địa chỉ: Tầng 1 nhà A Đại học Mỏ - Địa chất

Xác nhận về việc ông/bà:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Phương
2. Mã số thuế: 001189039193

Đơn vị chi trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

4. Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 08 năm 2025 đến 31 tháng 7 năm 2026
Với khoản thu nhập là: 39.000.000 đồng

5. Các khoản đã khấu trừ:

+ Thuế thu nhập cá nhân đã đóng: 0 đồng

6. Các khoản giảm trừ:

+ Bảo hiểm xã hội, các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự: đồng

+ Các khoản từ thiện, nhân đạo, quỹ khuyến học: đồng

+ Giảm trừ gia cảnh: đồng

(Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ đã quyết toán thuế TNCN năm 2025 cho Nguyễn Thị Bích Phương theo tờ khai QT thuế TNCN mẫu 05/QT - TNCN)

Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026

GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Lê Đức Tình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP
Năm 2026-2025

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

Địa chỉ: Tầng 1 nhà A Đại học Mở - Địa chất

Xác nhận về việc ông/bà:

1. Họ và tên: Trần Anh Dũng
2. Mã số thuế: 036078011311

Đơn vị chi trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

4. Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 08 năm 2025 đến 31 tháng 7 năm 2026
Với khoản thu nhập là: 52.000.000 đồng

5. Các khoản đã khấu trừ:

+ Thuế thu nhập cá nhân đã đóng: 0 đồng

6. Các khoản giảm trừ:

+ Bảo hiểm xã hội, các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự: đồng

+ Các khoản từ thiện, nhân đạo, quỹ khuyến học: đồng

+ Giảm trừ gia cảnh: đồng

(Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ đã quyết toán thuế TNCN năm 2025 cho Trần Anh Dũng theo tờ khai QT thuế TNCN mẫu 05/QT-TNCN)

Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Lê Đức Vinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP
Năm 2026-2025

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

Địa chỉ: Tầng 1 nhà A Đại học Mỏ - Địa chất

Xác nhận về việc ông/bà:

1. Họ và tên: Hoàng Anh Tuấn

2. Mã số thuế:

Đơn vị chi trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

4. Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 08 năm 2025 đến 31 tháng 7 năm 2026
Với khoản thu nhập là: 48.000.000 đồng

5. Các khoản đã khấu trừ:

+ Thuế thu nhập cá nhân đã đóng: 0 đồng

6. Các khoản giảm trừ:

+ Bảo hiểm xã hội, các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự: đồng

+ Các khoản từ thiện, nhân đạo, quỹ khuyến học: đồng

+ Giảm trừ gia cảnh: đồng

(Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ đã quyết toán thuế TNCN năm 20025 cho Hoàng Anh Tuấn theo tờ khai QT thuế TNCN mẫu 05/QT-TNCN)

Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026



GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Lê Đức Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP
Năm 2026-2025

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

Địa chỉ: Tầng 1 nhà A Đại học Mở - Địa chất

Xác nhận về việc ông/bà:

1. Họ và tên: Nguyễn Tuấn Vương

2. Mã số thuế: 033081006414

Đơn vị chi trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

4. Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 08 năm 2025 đến 31 tháng 7 năm 2026

Với khoản thu nhập là: 48.000.000 đồng

5. Các khoản đã khấu trừ:

+ Thuế thu nhập cá nhân đã đóng: 0 đồng

6. Các khoản giảm trừ:

+ Bảo hiểm xã hội, các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự: đồng

+ Các khoản từ thiện, nhân đạo, quỹ khuyến học: đồng

+ Giảm trừ gia cảnh: đồng

(Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ đã quyết toán thuế TNCN năm 2025 cho Nguyễn Tuấn Vương theo tờ khai QT thuế TNCN mẫu 05/QT - TNCN)

Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026



GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Lê Đức Tình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP
Năm 2026-2025

Thay mặt tổ chức, cá nhân trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

Địa chỉ: Tầng 1 nhà A Đại học Mở - Địa chất

Xác nhận về việc ông/bà:

1. Họ và tên: Võ Ngọc Dũng

2. Mã số thuế: 040079010611

Đơn vị chi trả thu nhập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

4. Thu nhập trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 08 năm 2025 đến 31 tháng 7 năm 2026
Với khoản thu nhập là: 85.000.000 đồng

5. Các khoản đã khấu trừ:

+ Thuế thu nhập cá nhân đã đóng: 0 đồng

6. Các khoản giảm trừ:

+ Bảo hiểm xã hội, các loại bảo hiểm bắt buộc tương tự: đồng

+ Các khoản từ thiện, nhân đạo, quỹ khuyến học: đồng

+ Giảm trừ gia cảnh: đồng

(Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ đã quyết toán thuế TNCN năm 2025 cho Võ Ngọc Dũng theo tờ khai QT thuế TNCN mẫu 05/QT - TNCN)

Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026

GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Lê Đức Tình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG TƯ VẤN
Số: 84/2025/HĐTV/TVĐ1-CNMTĐBĐ

V/v: Đo quan trắc chuyển dịch - Thủy điện Sơn La

Hạng mục : Đo quan trắc chuyển dịch ngang
Thuộc dự án : Quan trắc chu kỳ 29, chu kỳ 30 - Thủy điện Sơn La

GIỮA

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

VỚI

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI
TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ

Thành phố Hà Nội, năm 2025

PHẦN 1. CÁC CĂN CỨ KÝ HỢP ĐỒNG

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng và các Nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về Hợp Đồng xây dựng và Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2015/NĐ-CP;
- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Hồ sơ năng lực của Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của Các Bên.

PHẦN 2. THÔNG TIN GIAO DỊCH CỦA CÁC BÊN

Hôm nay, ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại Văn phòng Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1, chúng tôi gồm Các Bên dưới đây:

1. BÊN GIAO THẦU (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ : Số 66 đường Lương Ngọc Quyến, phường Thanh Liệt thành phố Hà Nội

Điện thoại : 043.8.544.270 Fax: 043.8.541.208

Tài khoản số : 111000011629

Ngân hàng : TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh Thăng Long , TP Hà Nội

Mã số thuế : 0100100953

Đại diện là : Ông **Nguyễn Kim Cương** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

2. BÊN NHẬN THẦU (BÊN B): TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ

Mã số thuế : 0100811629

Địa chỉ : Tầng 1, nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, phường Đông Ngạc TP. Hà Nội

Điện thoại : 043.7523.819

Tài khoản : 3100211000206 Tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Từ Liêm, TP Hà Nội

Đại diện : Ông **Lê Đức Tình** Chức vụ: **Giám đốc**

Bên A và Bên B sau đây được gọi riêng là “**Bên**” và gọi chung là “**Hai Bên**” hoặc “**Các Bên**” tùy theo ngữ cảnh.

Hai Bên cùng thống nhất ký Hợp Đồng này với các điều khoản và điều kiện như sau:

PHẦN 3. CÁC ĐIỀU KHOẢN CỦA HỢP ĐỒNG

ĐIỀU 1. THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA

Trong Hợp Đồng này, các từ và cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

- 1.1. **Hợp Đồng:** được hiểu là Hợp Đồng tư vấn này ký giữa Bên A và Bên B, bao gồm cả các Phụ lục, văn bản sửa đổi bổ sung kèm theo (nếu có).
- 1.2. **Công việc:** được hiểu là toàn bộ các nội dung Bên B phải thực hiện, được quy định ở Điều 2 và các nội dung khác Bên B phải thực hiện để hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp Đồng này.
- 1.3. **Bên Thứ Ba:** được hiểu là bất kỳ tổ chức, cá nhân nào không tham gia ký kết Hợp Đồng này.
- 1.4. **Ngày:** được hiểu là ngày dương lịch và **Tháng:** được hiểu là tháng dương lịch.
- 1.5. **Ngày Làm Việc:** Được hiểu là bất kỳ ngày nào, trừ các ngày Thứ bảy, Chủ Nhật và các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật Việt Nam và quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
- 1.6. **Người Của Bên A:** là một/một số/tất cả những người được kể đến sau đây: cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động, người làm thuê, hoặc bất kỳ người nào trực tiếp hoặc gián tiếp đại diện, thay mặt cho Bên A hoặc được Bên A chỉ định/gián tiếp chỉ định liên lạc, giao dịch, làm việc với Bên B.
- 1.7. **Người Của Bên B:** là một/một số/tất cả những người được kể đến sau đây: cán bộ quản lý, chuyên gia, nhân viên, người lao động, người làm thuê, nhân công, đại lý, đối tác, nhà cung cấp, khách mời của Bên B hoặc bất kỳ người nào trực tiếp hoặc gián tiếp đại diện, thay mặt cho Bên B hoặc được Bên B chỉ định/gián tiếp chỉ định liên lạc, giao dịch, làm việc với Bên A hoặc bất kỳ người nào liên quan đến việc thực hiện công việc của Bên B theo Hợp đồng này.

ĐIỀU 2. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

- 2.1. Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận thực hiện khoán gọn các nội dung công việc như sau: Bao gồm hai giai đoạn:

Chu kỳ 29:

- + Thành lập lưới khống chế tọa độ, độ cao. Khối lượng chi tiết như phụ lục A;
- + Xử lý số liệu, tính toán bình sai và lập báo cáo kỹ thuật.

Chu kỳ 30:

- + Thành lập lưới khống chế tọa độ, độ cao. Khối lượng chi tiết như phụ lục A;
- + Xử lý số liệu, tính toán bình sai và lập báo cáo kỹ thuật.

Công việc của bên B được hoàn thành khi cùng với các nhân sự chủ chốt của bên A hoàn thành nội dung công việc nêu trên đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của Chủ đầu tư.

- 2.2. Tài liệu giao nộp:
 - + Báo cáo kỹ thuật;
 - + Số lượng: 04 bộ.

ĐIỀU 3. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

- 3.3. Thời gian thực hiện Hợp đồng: Được thực hiện chia làm 2 giai đoạn
 - Chu kỳ 29: Từ ngày 20/7/2025 đến ngày 10/9/2025;
 - Chu kỳ 30: Từ ngày 05/11/2025 đến ngày 05/12/2025;
- 3.4. Địa điểm thực hiện: Tỉnh Sơn La

- 3.5. Bất cứ thời điểm nào trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Bên A thông báo cho Bên B là bản tiến độ công việc không phù hợp với yêu cầu, hoặc tiến độ công việc đã và/hoặc sẽ không tuân thủ đúng Hợp đồng, hoặc tiến độ công việc không phù hợp với tiến độ thực tế, hoặc trường hợp khác phải điều chỉnh tiến độ, Bên B có trách nhiệm nộp cho Bên A một bản tiến độ sửa đổi phù hợp trong thời hạn mà Bên A yêu cầu.

ĐIỀU 4. YÊU CẦU CHẤT LƯỢNG

Chất lượng công việc do Bên B thực hiện phải đáp ứng được yêu cầu của Bên A, được Bên A chấp thuận nghiệm thu, phải tuân thủ theo các quy trình và tiêu chuẩn hiện hành. Bên B đảm bảo cung cấp cho bên A các

ĐIỀU 5. HÌNH THỨC VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

- 5.1. Giá trị Hợp đồng trọn gói (bao gồm thuế VAT 8%) là: **1.334.880.000 đồng**
(Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm ba tư triệu, tám trăm tám mươi ngàn đồng).
- 5.2. Chi tiết giá trị Hợp Đồng theo Phụ lục A đính kèm Hợp Đồng này.
- 5.3. Thanh toán làm 02 đợt phù hợp với thời gian thực hiện Hợp đồng tại điều 3
- 5.4. Giá trị Hợp Đồng trên là tạm tính, khối lượng thanh toán căn cứ trên khối lượng công việc Bên B hoàn thành thực tế được Bên A xác nhận nghiệm thu.
- 5.5. Đơn giá Hợp Đồng là cố định và không bị điều chỉnh trong suốt quá trình hai Bên thực hiện Hợp Đồng này với khối lượng trong Hợp Đồng là tạm tính, khối lượng thanh toán căn cứ vào biên bản nghiệm thu thực tế được xác nhận bởi Bên A.
- 5.6. Điều chỉnh thuế: Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 6. BẢO LÃNH THỰC HIỆN VÀ BẢO LÃNH TẠM ỨNG HỢP ĐỒNG

Không áp dụng.

ĐIỀU 7. TẠM ỨNG HỢP ĐỒNG: Không thực hiện.

ĐIỀU 8. THANH TOÁN HỢP ĐỒNG

- 8.1. Nghiệm thu, thanh toán: Sau khi Bên B hoàn thành toàn bộ khối lượng công việc theo yêu cầu của Hợp Đồng và yêu cầu của Bên A, và đã được Bên A nghiệm thu. Trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc sau khi Bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của Bên B, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B đến 100% giá trị Hợp Đồng được nghiệm thu hoàn thành và trừ đi các khoản tiền sau: khoản thu hồi tạm ứng, tiền phạt vi phạm, tiền bồi thường thiệt hại, và các khoản phải thanh toán hoặc hoàn trả khác thuộc về nghĩa vụ của Bên B (nếu có).
- 8.2. Hồ sơ thanh toán bao gồm:
- Công văn đề nghị thanh toán của Bên B: Bản gốc;
 - Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành có xác nhận của Hai Bên;
 - Bảng xác định giá trị khối lượng công việc thực tế hoàn thành có xác nhận của Hai Bên;
 - Biên bản bàn giao hồ sơ khối lượng công việc đã hoàn thành (đủ số lượng hồ sơ theo yêu cầu của Bên A);
 - Hóa đơn VAT theo yêu cầu của Bên A;
 - Sản phẩm công việc quy định tại Điều 2 của Hợp Đồng;
 - Hồ sơ và các tài liệu khác có liên quan theo yêu cầu của Bên A (nếu có).
- 8.3. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản bằng tiền Đồng Việt Nam.

ĐIỀU 9. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

9.1. Quyền của Bên A:

- a) Sở hữu và sử dụng sản phẩm công việc Bên B cung cấp theo Hợp Đồng.
- b) Không nghiệm thu sản phẩm không đạt yêu cầu của Hợp Đồng.
- c) Kiểm tra, giám sát, đôn đốc công việc của Bên B trong quá trình thực hiện Hợp Đồng nhưng không làm ảnh hưởng tới hoạt động bình thường của Bên B.
- d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm công việc không đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận Hợp Đồng.
- e) Yêu cầu Bên B thay đổi cá nhân thực hiện công việc không đáp ứng được yêu cầu năng lực theo quy định.
- f) Đình chỉ thực hiện hoặc yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng theo quy định.

9.2. Nghĩa vụ của Bên A

- a) Tạo điều kiện tốt nhất có thể để Bên B thực hiện công việc.
- b) Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của Bên B để Bên B thực hiện công việc. Bên A chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.
- c) Xem xét yêu cầu, đề xuất của Bên B liên quan đến thực hiện công việc và phê duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm tiến độ thực hiện công việc của Bên B.
- d) Thanh toán cho Bên B theo đúng các quy định được thỏa thuận trong Hợp Đồng này.
- e) Cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với Bên B.

ĐIỀU 10. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

- 10.1. Bên B cam kết có đủ năng lực, điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật và có đủ chấp thuận/phê duyệt nội bộ cần thiết theo quy định nội bộ của Bên B để ký kết và thực hiện Hợp Đồng.
- 10.2. Thực hiện công việc theo đúng các nội dung đã thỏa thuận trong Hợp Đồng, tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam.
- 10.3. Hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các sản phẩm đầy đủ cho Bên A theo quy định trong Hợp Đồng.
- 10.4. Cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để thực hiện công việc, đồng thời giải quyết các vướng mắc tại bất kỳ thời điểm nào theo yêu cầu của Bên A (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày hoàn thành toàn bộ nội dung công việc của Hợp Đồng.
- 10.5. Nhân lực của Bên B phải có trình độ chuyên môn, kỹ năng và kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp của mình và phù hợp với công việc được giao căn cứ vào Hợp Đồng này. Bên A có thể yêu cầu Bên B thay thế (hay tác động để thay thế) bất cứ lúc nào, kể cả đại diện của Bên B nếu những người đó: có thái độ sai trái hoặc thiếu cẩn thận; hoặc thiếu năng lực hoặc bất cẩn; hoặc không tuân thủ bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng; hoặc không tuân thủ bất kỳ quy định, quy trình, quy chế và chỉ thị của Bên A; hoặc gây phương hại đến an toàn, sức khỏe của Bên A, người của Bên A và Bên Thứ Ba hoặc không tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường, v.v.
- 10.6. Chịu trách nhiệm về mặt pháp lý, tính chính xác, khách quan, minh bạch và đầy đủ của các kết quả cấp cho Bên A. Bằng chi phí của mình, Bên B có nghĩa vụ thực hiện lại các công tác không đạt chất lượng, không đạt yêu cầu do lỗi của Bên B trong thời

- hạn Bên A yêu cầu.
- 10.7. Bên B không được tiết lộ bất cứ thông tin nào liên quan đến Hợp Đồng này, thông tin do Bên A cung cấp và thông tin do Bên B có được trong quá trình thực hiện công việc theo Hợp Đồng cho Bên Thứ Ba mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
 - 10.8. Tham gia các cuộc họp có liên quan đến sản phẩm công việc do Bên B thực hiện khi Bên A yêu cầu trong quá trình triển khai.
 - 10.9. Tuân thủ sự chỉ đạo và hướng dẫn của Bên A, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.
 - 10.10. Khi hoàn thành toàn bộ công việc hoặc khi Hợp Đồng chấm dứt, Bên B phải nhanh chóng giải tỏa, thu dọn sạch sẽ toàn bộ máy móc, thiết bị, phế thải, công trình phụ, nhà cửa lán trại (nếu có), vệ sinh môi trường, khôi phục lại hiện trạng ban đầu của mặt bằng.
 - 10.11. Bên B và Người Của Bên B phải tuân thủ tuyệt đối các quy định về an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, Quy chế làm việc của của Bên A và quy định của pháp luật có liên quan. Nếu Bên B hoặc bất kỳ Người Của Bên B không tuân thủ các quy định trên thì Bên B phải liên đới chịu trách nhiệm về toàn bộ hậu quả phát sinh từ sự không tuân thủ gây ra. Đồng thời Bên B phải đảm bảo thay thế nhân sự khác tối đa không quá 24 (hai mươi bốn) giờ đồng hồ kể từ khi Bên A có yêu cầu để đảm bảo việc thực hiện công việc theo Hợp Đồng không bị gián đoạn.
 - 10.12. Cung cấp đầy đủ hóa đơn GTGT, chứng từ tài chính hợp pháp và các giấy tờ khác có liên quan theo yêu cầu của Bên A.
 - 10.13. Không được phép giao lại một phần/toàn bộ công việc, nghĩa vụ của Bên B theo Hợp Đồng này cho đơn vị khác thực hiện, trừ khi có sự đồng ý trước của Bên A.
 - 10.14. Cam kết rằng sản phẩm tư vấn do Bên B thực hiện và cung cấp cho Bên A không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc Bên Thứ Ba nào.
 - 10.15. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp Đồng và pháp luật.

ĐIỀU 11. BẤT KHẢ KHÁNG

- 11.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan (không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, nằm ngoài tầm kiểm soát của Các Bên) làm ngăn cản toàn bộ hay một phần, gây trì hoãn cho một hoặc Các Bên trong việc thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng.
- 11.2. Bất khả kháng bao gồm, nhưng không giới hạn ở các trường hợp sau:
 - a) Các hiện tượng tự nhiên bao gồm thiên tai, hỏa hoạn, động đất, bão, lũ lụt, sóng thần, xoáy lốc, hạn hán, lở đất, sấm sét... và các thảm họa chưa lường hết được.
 - b) Dịch bệnh, chiến tranh, hành động xâm lược, khủng bố, bạo loạn, nội chiến, hoặc các hành động thù địch khác.
 - c) Sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam
- 11.3. Thông báo: Bên bị ảnh hưởng của Bất khả kháng phải thông báo cho Bên kia về sự kiện, tình huống tạo thành Bất khả kháng trong thời gian sớm nhất có thể nhưng không được muộn hơn 03 (ba) ngày kể từ sau khi thông tin liên lạc đã sẵn sàng phục hồi. Bất cứ thông báo nào cũng sẽ bao gồm đầy đủ chi tiết về sự kiện, tình huống tạo

thành Bất khả kháng, tác động của nó với Bên bị ảnh hưởng đối với việc thực hiện nghĩa vụ Hợp Đồng và kiến nghị các biện pháp khắc phục. Bên bị ảnh hưởng sẽ cung cấp các báo cáo thường xuyên cho Bên kia về việc triển khai các biện pháp khắc phục nhằm ngăn chặn hoặc giảm nhẹ những tác động của Bất khả kháng và các thông tin khác mà Bên kia yêu cầu một cách hợp lý.

- 11.4. Hậu quả của Bất khả kháng: Không Bên nào phải chịu trách nhiệm hoặc bị coi là vi phạm Hợp Đồng hoặc có lỗi do không thực hiện hoặc chậm trễ trong việc tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng khi xảy ra Bất khả kháng. Tuy nhiên Bên Bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải có nghĩa vụ phải tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra. Ngay sau khi sự cố Bất khả kháng chấm dứt, Các Bên có trách nhiệm tiếp tục thực hiện Hợp Đồng nếu không có yêu cầu nào khác từ một trong Các Bên.
- 11.5. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện Hợp Đồng này sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp Đồng, trừ khi Các Bên có thỏa thuận khác.
- 11.6. Nếu một Bên do Bất khả kháng mà không thể thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định Hợp Đồng trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày xảy ra Bất khả kháng, thì một trong Các Bên sau đó đều có quyền chấm dứt Hợp Đồng. Thông báo về việc chấm dứt Hợp Đồng phải được gửi tới Bên còn lại tối thiểu là 30 (ba mươi) ngày trước khi chấm dứt Hợp Đồng. Hợp Đồng sẽ được coi là chấm dứt sau khi hết hạn thông báo đó.
- 11.7. Bất cứ nghĩa vụ nào của Mỗi Bên nảy sinh trước khi xuất hiện Bất khả kháng đều không được miễn trừ do sự xuất hiện Bất khả kháng.

ĐIỀU 12. PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

- 12.1. Trong trường hợp Bên B thực hiện công việc không đảm bảo yêu cầu chất lượng theo quy định của Hợp Đồng, yêu cầu của Bên A và Bên B đã chỉnh sửa quá 02 (hai) lần vẫn không đạt yêu cầu chất lượng, thì từ lần chỉnh sửa thứ 3 trở đi, Bên B sẽ bị phạt 0,5% (không phẩy năm phần trăm) Giá Trị Hợp Đồng cho mỗi lỗi vi phạm/lần chỉnh sửa nhưng tổng mức phạt không vượt quá 8% (tám phần trăm) Giá Trị Hợp Đồng. Đồng thời Bên B phải bồi thường thiệt hại cho Bên A.
- 12.2. Trường hợp Bên B vi phạm về thời gian/tiến độ thực hiện công việc theo Hợp Đồng mà không do sự kiện Bất Khả Kháng hoặc không do lỗi của Bên A, thì Bên B sẽ chịu phạt 0,5% (không phẩy năm phần trăm) Giá Trị Hợp Đồng cho mỗi ngày chậm tiến độ nhưng tổng mức phạt không quá 8% (tám phần trăm) Giá Trị Hợp Đồng. Trường hợp chậm tiến độ quá 10 (mười) ngày thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng và yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại phát sinh.
- 12.3. Trong trường hợp Bên B vi phạm nội quy công trường, an ninh trật tự, ... thì Bên B sẽ phải chịu phạt tùy theo mức độ của từng hành vi vi phạm, theo yêu cầu và quy định của Bên A. Đồng thời phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do vi phạm gây ra cho Bên A và các bên liên quan.
- 12.4. Phạt vi phạm An toàn vệ sinh lao động, môi trường, phòng cháy chữa cháy:
Bên B cam kết tuân thủ triệt để, đồng thời hướng dẫn, quán triệt toàn bộ Người Của

Bên B tuân thủ triệt để quy định của pháp luật và các quy định, quy trình, quy chế của Bên A về An toàn vệ sinh lao động, môi trường, PCCC, ...

Trong trường hợp Bên B và/hoặc Người Của Bên B vi phạm quy định của pháp luật và/hoặc các quy định, quy trình, quy chế của Bên A về An toàn vệ sinh lao động, môi trường, PCCC thì Bên B cam kết tự chịu trách nhiệm hoặc liên đới chịu trách nhiệm đối với các hành vi vi phạm của Bên B và/hoặc Người Của Bên B theo mức xử phạt vi phạm do Bên A quy định. Đồng thời Bên B phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bên A và các tổ chức, cá nhân liên quan do hành vi vi phạm của Bên B và/hoặc Người Của Bên B gây ra.

- 12.5. Không mâu thuẫn các điều khoản khác, nếu Bên B đơn phương đình chỉ, chấm dứt Hợp Đồng này không có lý do chính đáng được Bên A chấp thuận và/hoặc Bên B vi phạm bất kỳ nghĩa vụ khác của Hợp Đồng, Bên B sẽ bị phạt 8% Giá Trị Hợp Đồng, đồng thời phải bồi thường cho Bên A toàn bộ thiệt hại mà Bên A phải gánh chịu do việc đình chỉ, chấm dứt, vi phạm Hợp Đồng của Bên B.
- 12.6. Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng, nếu Bên B và/hoặc Người Của Bên B có lỗi (kể cả lỗi cố ý hay vô ý) gây ra thiệt hại vật chất, tài sản, con người cho Bên A và/hoặc Bên Thứ Ba thì Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và phải bồi thường thiệt hại cho Bên A và Bên Thứ Ba.

ĐIỀU 13. TẠM DỪNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

13.1. Tạm dừng Hợp Đồng

- a) Các trường hợp tạm dừng thực hiện Hợp đồng
- i. Nếu Bên B không thực hiện, không thực hiện đúng bất kỳ nghĩa vụ nào theo Hợp Đồng và/hoặc Bên B thực hiện công việc không đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, an toàn lao động, tiến độ,... theo quy định của Hợp Đồng hoặc yêu cầu của Bên A thì Bên A có quyền ra thông báo (i.1) tạm dừng một phần hoặc toàn bộ công việc của Bên B theo Hợp Đồng, và/hoặc (i.2) yêu cầu Bên B phải khắc phục vi phạm, thực hiện đúng quy định, sửa chữa các sai sót, hư hỏng trong khoảng thời gian cụ thể theo quyết định của Bên A.
- Bên B sẽ không được kéo dài thời gian thực hiện Hợp Đồng hay tính thêm bất kỳ chi phí nào khác cho việc sửa chữa, khắc phục các hậu quả do lỗi của Bên B khi bị tạm dừng bởi Bên A.
- Sau khi Bên B khắc phục các điều kiện của Thông báo tạm ngừng, Bên B gửi cho Bên A một báo cáo và được Bên A chấp thuận, Bên B được quyền tiếp tục thực hiện công việc theo nội dung đã được thỏa thuận trong Hợp Đồng.
- ii. Nếu Bên A không tuân thủ theo nghĩa vụ thanh toán của Hợp Đồng này và không khắc phục trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo yêu cầu khắc phục vi phạm của Bên B, Bên B sẽ có quyền tạm ngừng công việc cho đến khi Bên A thanh toán theo các điều khoản của Hợp Đồng này cho Bên B.
- iii. Các trường hợp bất khả kháng.
- iv. Các trường hợp khác do Hai Bên thỏa thuận.
- b) Một Bên có quyền quyết định tạm dừng thực hiện Hợp Đồng do lỗi của Bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho Bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng Hợp Đồng đã ký kết. Trường hợp một Bên tạm dừng

không thông báo gây thiệt hại thì phải bồi thường cho Bên kia.

13.2. Chấm dứt Hợp Đồng

a) Hợp Đồng này sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:

- i. Khi Các Bên hoàn thành mọi nghĩa vụ theo Hợp Đồng này. Trong trường hợp này, Hai Bên sẽ tiến hành thanh lý Hợp Đồng.
- ii. Khi Hai Bên có thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp Đồng. Trường hợp này Các Bên có trách nhiệm hoàn thành mọi nghĩa vụ đối với nhau theo văn bản thỏa thuận chấm dứt.
- iii. Bên A sẽ được quyền chấm dứt Hợp Đồng nếu Bên B vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Hợp Đồng, bao gồm nhưng không giới hạn một trong các hành vi/sự kiện sau:

iii.1. Không chấm dứt vi phạm, khắc phục hậu quả trong thời gian Bên A quy định khi đã nhận được một thông báo theo tiết (i) điểm (a) Khoản 13.1 Điều này.

iii.2. Không thực hiện hoặc không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp Đồng này liên tục 10 (mười) ngày hoặc cộng dồn 20 (hai mươi) ngày mà không có lý do chính đáng và không được Bên A chấp thuận trước.

iii.3. Chuyển nhượng Hợp Đồng/Giao một phần/toàn bộ công việc cho đơn vị khác thực hiện mà không có sự chấp thuận trước của Bên A;

iii.4. Bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa. Trong trường hợp này Bên A có thể thông báo chấm dứt Hợp Đồng ngay lập tức.

iii.5. Các trường hợp khác theo quy định của Hợp Đồng này và pháp luật.

iv. Bên B sẽ được quyền chấm dứt Hợp Đồng nếu:

iv.1. Bên A không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cho Bên B theo Hợp Đồng này trong vòng 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc kể từ thời điểm tạm ngừng thực hiện Hợp Đồng do lỗi của Bên A.

iv.2. Bên A bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa.

Sự lựa chọn chấm dứt Hợp Đồng của Bên B không làm ảnh hưởng đến các quyền lợi khác của Bên B theo Hợp Đồng này.

v. Các trường hợp khác theo quy định của Hợp Đồng và quy định pháp luật.

b) Hậu quả của việc chấm dứt Hợp Đồng

Ngay khi có thông báo chấm dứt Hợp Đồng:

i. Bên B phải ngừng ngay việc thực hiện Hợp Đồng theo yêu cầu của Bên A.

ii. Bên B phải bàn giao cho Bên A toàn bộ sản phẩm công việc Bên B đã thực hiện được Bên A nghiệm thu, hoàn trả cho Bên A các vật tư, máy móc, thiết bị, tài liệu,... mà Bên A đã cung cấp cho Bên B để thực hiện Hợp Đồng (nếu có). Đồng thời, Bên B sẽ cố gắng hết mức để tuân thủ ngay lập tức các hướng dẫn hợp lý được nêu trong thông báo, bảo vệ tính mạng và tài sản hay cho sự an toàn của nơi thực hiện công việc.

iii. Sau khi chấm dứt Hợp Đồng, Bên A có thể tự mình tiếp tục thực hiện công việc hoặc sắp đặt cho đơn vị khác thực hiện. Bên A có toàn quyền sở hữu, sử dụng bất cứ tài liệu, sản phẩm công việc nào mà Bên B, Nhân lực của Bên B đã thực hiện và/hoặc nắm giữ, mà không vi phạm đến bất kỳ quyền nào của Bên B hoặc Bên Thứ Ba.

- iv. Bên B phải di chuyển toàn bộ máy móc thiết bị, tài sản khác của Bên B ra khỏi địa điểm thực hiện công việc theo yêu cầu và dưới sự hướng dẫn của Bên A (ngoại trừ các thứ cần thiết cho việc an toàn) và rời khỏi công trường. Bên B sẽ ngay lập tức sắp xếp để chuyển đi, rủi ro và chi phí cho việc di dời này sẽ do Bên B chi trả. Trường hợp Bên B chậm trễ di dời các máy móc thiết bị, tài sản, ... trong thời gian Bên A yêu cầu, Bên A có quyền tự di dời, bán các máy móc thiết bị, tài sản này của Bên B để giải phóng mặt bằng, và sẽ trả lại cho Bên B số tiền còn dư sau khi trừ đi chi phí xử lý. Ngoài ra, nếu đến lúc này mà Bên B còn nợ Bên A bất kỳ khoản tiền nào thì Bên A được quyền (iv.1) bán tất cả máy móc thiết bị, tài sản này để thu hồi lại tiền, số tiền dư ra sẽ được trả cho Bên B, và/hoặc (iv.2) giữ lại các máy móc thiết bị, tài sản này cho đến khi Bên B thanh toán đầy đủ cho Bên A. Để làm rõ, Bên A sẽ không chịu trách nhiệm đối với mọi rủi ro, hư hỏng, mất mát xảy ra đối với tất cả máy móc thiết bị, tài sản, ... của Bên B khi thực hiện các quyền nêu trên.
- c) Thanh toán khi chấm dứt Hợp Đồng:
- Nếu xảy ra một trong những trường hợp phải chấm dứt Hợp Đồng, một Bên có thể thông báo cho Bên kia về việc chấm dứt Hợp Đồng trước 07 (bảy) ngày hoặc một thời hạn khác nếu Hợp Đồng có quy định.
 - Sớm nhất có thể sau khi thông báo chấm dứt Hợp Đồng và không muộn hơn 07 (bảy) ngày sau đó, Các Bên sẽ thảo luận và xác định khối lượng, giá trị công việc Bên B đã thực hiện theo Hợp Đồng và được Bên A nghiệm thu ("**Giá Trị Hợp Đồng Tại Thời Điểm Chấm Dứt**"). Trong vòng 30 (ba mươi) ngày sau khi xác định Giá Trị Hợp Đồng Tại Thời Điểm Chấm Dứt và Bên A nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ của Bên B theo quy định tại Hợp Đồng này, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B Giá Trị Hợp Đồng Tại Thời Điểm Chấm Dứt và trừ đi các khoản tiền: tiền tạm ứng (nếu có), tiền đã thanh toán, tiền phạt vi phạm Hợp Đồng, bồi thường thiệt hại và các khoản phải thanh toán hoặc hoàn trả khác thuộc về nghĩa vụ của Bên B (nếu có).
 - Bên A có quyền không thanh toán đối với trường hợp Bên B giao một phần/toàn bộ công việc theo Hợp Đồng cho đơn vị khác thực hiện nếu chưa được sự đồng ý của Bên A.

ĐIỀU 14. CHỐNG GIAN LẬN

- 14.1. Bên B cam kết và đảm bảo rằng Bên B và/hoặc Người Của Bên B sẽ không (i) hối lộ và/hoặc hứa hẹn đưa các khoản hối lộ, giảm giá, trích thưởng, khoản tiền gây ảnh hưởng hoặc khoản báo đáp bất hợp pháp hoặc bất kỳ các tài sản bằng tiền hoặc hiện vật hoặc lợi ích nào (gọi chung là "**Gian Lận**"), cho bất kỳ Người Của Bên A hoặc (ii) thông qua bất kỳ Bên Thứ Ba nào để Gian Lận nhằm đạt được lợi ích riêng như được ưu tiên ký Hợp Đồng với Bên A một cách không minh bạch, được miễn trừ (các) nghĩa vụ quy định tại Hợp Đồng, và/hoặc các lợi ích không minh bạch, không công bằng khác.
- 14.2. Các hành vi Gian Lận theo quy định tại Điều này sẽ bao gồm cả các hành vi thực hiện trước, trong khi và sau khi thực hiện Hợp Đồng này. Trường hợp bất kỳ Người Của Bên B nào nhận thấy bất cứ Người Của Bên A nào có biểu hiện, hành vi ép buộc/gợi ý Người Của Bên B thực hiện hành vi Gian Lận thì Bên B có trách nhiệm

thông báo ngay lập tức cho Bên A.

- 14.3. Nếu Bên B và/hoặc Người Của Bên B vi phạm quy định tại Điều này, Bên A có quyền, tùy từng thời điểm xảy ra hoặc phát hiện ra hành vi Gian Lận, áp dụng một hoặc đồng thời một số biện pháp sau:
- a) Hủy kết quả đánh giá lựa chọn Bên B trong trường hợp Bên B ký kết Hợp Đồng thông qua việc đấu thầu.
 - b) Đưa Bên B vào danh sách các nhà thầu cần phải kiểm soát khi tham gia các gói thầu cung cấp dịch vụ/hàng hóa khác hoặc không được tham gia chào thầu hàng hóa/dịch vụ cho Bên A.
 - c) Chuyển hồ sơ cho cơ quan Điều tra nếu hành vi Gian Lận có dấu hiệu vi phạm pháp luật về hình sự.
- 14.4. Bên B sẽ miễn trừ cho Bên A mọi trách nhiệm liên quan nếu hành vi Gian Lận của Bên B vi phạm pháp luật Việt Nam và phải bồi thường cho Bên A các thiệt hại phát sinh, bao gồm cả các thiệt hại do phát sinh chi phí hành chính, chi phí luật sư và các chi phí khác để xử lý các vấn đề liên quan (trực tiếp và gián tiếp) đến hành vi Gian Lận của Bên B.

ĐIỀU 15. TRAO ĐỔI THÔNG TIN

- 15.1. Mọi thông báo, tài liệu, trao đổi thông tin giao dịch trong quá trình thực hiện Hợp Đồng này phải bằng văn bản và gửi theo địa chỉ của Các Bên nêu tại phần đầu của Hợp Đồng này hoặc địa chỉ theo thông báo bằng văn bản của các Bên khi có sự thay đổi (nếu có) như quy định tại Khoản 15.4 Điều này.
- 15.2. Việc gửi thông báo, tài liệu được thực hiện thông qua: fax/email, thư bảo đảm, giao nhận trực tiếp giữa Các Bên hoặc qua các pháp nhân, cá nhân khác.
- 15.3. Thông báo, tài liệu giao dịch được coi là đã nhận vào các thời điểm dưới đây:
- a) Vào thời điểm nhận (nếu chuyển trực tiếp và có biên nhận); hoặc
 - b) Vào thời điểm gửi email; hoặc
 - c) Ngày Làm Việc liền sau ngày văn bản được gửi bằng thư bảo đảm (có dấu bưu điện hoặc chứng từ chuyển phát); hoặc
 - d) Ngày Làm Việc liền ngay sau ngày văn bản được gửi bằng fax và khi gửi máy fax đã thông báo gửi và nhận thành công.
- 15.4. Bất kỳ Bên nào có thể thay đổi địa chỉ nhận thư bằng cách gửi văn bản thông báo về sự thay đổi đó cho Bên kia ít nhất 03 (ba) ngày trước khi có sự thay đổi. Nếu Bên thay đổi thông tin liên lạc mà không thông báo cho Bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi thông tin mà không thông báo, trừ trường hợp Các Bên có thỏa thuận khác.

ĐIỀU 16. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 16.1. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày Các Bên ký kết và đóng dấu hợp lệ vào Hợp Đồng. Các Bên cam kết tự nguyện thực hiện đúng các điều khoản của Hợp Đồng này.
- 16.2. Bất kỳ phần, khoản hay điều khoản nào của Hợp Đồng này mà bị coi là bất hợp pháp, vô hiệu hoặc không thể thực thi được theo luật pháp Việt Nam, sẽ không làm mất hiệu lực và giá trị của các điều khoản còn lại của Hợp Đồng và Các Bên sẽ thỏa thuận để thay thế điều khoản vô hiệu đó bằng một điều khoản khác phù hợp với pháp luật Việt Nam để

- quyền và lợi ích của các Bên theo Hợp Đồng được đảm bảo.
- 16.3. Hợp Đồng này được điều chỉnh, diễn giải và thực hiện phù hợp với pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng này trước tiên sẽ được giải quyết bằng thương lượng giữa Các Bên. Nếu Các Bên không thỏa thuận giải quyết được, tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam. Trong thời gian chờ đợi phán quyết của Tòa án, Bên B vẫn phải chịu trách nhiệm thực hiện công việc theo đúng các quy định trong Hợp Đồng, không vì lý do tranh chấp mà tạm ngừng hoặc chậm trễ tiến độ. Nếu không thực hiện quy định này thì Bên B phải chịu phạt và bồi thường cho Bên A theo quy định Hợp Đồng.
- 16.4. Thỏa thuận toàn bộ
Hợp Đồng này (bao gồm cả các Phụ lục Hợp Đồng và văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng) thể hiện thỏa thuận toàn bộ giữa Các Bên, và thay thế mọi thỏa thuận, cam kết, và ngầm hiểu giữa Các Bên liên quan đến Hợp Đồng này. Sẽ không có bất kỳ sự thay đổi, sửa đổi, bổ sung hay từ bỏ nào đối với Hợp Đồng này có thể ràng buộc Các Bên trừ khi có thỏa thuận bằng văn bản giữa Bên A và Bên B.
- 16.5. Hợp Đồng này được lập thành 06 (sáu) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 03 (ba) bản gốc để thực hiện.

Với sự hiểu biết và tin cậy, tại đây, đại diện hợp lệ của Các Bên đã tiến hành ký kết Hợp Đồng này vào ngày, tháng, năm được ghi ở phần đầu Hợp Đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN A



TRƯỞNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Kim Cương

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC
TS. Lê Đức Tình

PHỤ LỤC A:
BẢNG CHI TIẾT GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG
(Đính kèm Hợp Đồng số: /2025/HĐTV/TVĐ1/CNMTĐBĐ)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Danh mục công việc	ĐVT	KL	Đơn giá	Thành tiền
I	Chu kỳ 29				618.000.000
1	Thành lập lưới tam giác hạng II Nhà nước (Độ chính xác tương đương lưới tam giác thủy công hạng II)	Điểm	12	20.000.000	240.000.000
2	Thành lập lưới tam giác hạng III Nhà nước (Độ chính xác tương đương lưới tam giác thủy công hạng III)	Điểm	20	15.000.000	300.000.000
3	Thành lập lưới độ cao hạng I Nhà nước	Km	3	10.000.000	30.000.000
4	Thành lập lưới độ cao hạng II Nhà nước	Km	6	8.000.000	48.000.000
II	Chu kỳ 30				618.000.000
1	Thành lập lưới tam giác hạng II Nhà nước (Độ chính xác tương đương lưới tam giác thủy công hạng II)	Điểm	12	20.000.000	240.000.000
2	Thành lập lưới tam giác hạng III Nhà nước (Độ chính xác tương đương lưới tam giác thủy công hạng III)	Điểm	20	15.000.000	300.000.000
3	Thành lập lưới độ cao hạng I Nhà nước	Km	3	10.000.000	30.000.000
4	Thành lập lưới độ cao hạng II Nhà nước	Km	6	8.000.000	48.000.000
	Giá trị trước thuế (I+II)			1.236.000.000	
	Thuế VAT 8%			98.880.000	
	Tổng giá trị sau thuế			1.334.880.000	



PHỤ LỤC B:
DANH SÁCH NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

(Đính kèm hợp đồng số 84/2025/HĐTV/TVĐ1-CNMTĐBĐ)

STT	Họ và tên	Chức danh nhân sự dự kiến
1	Lê Đức Tình	Chủ nhiệm công trình
2	Võ Ngọc Dũng	Chuyên gia kỹ thuật
3	Lê Đức Lực	Chuyên gia kỹ thuật
4	Hoàng Anh Tuấn	Chuyên gia kỹ thuật
5	Nguyễn Thị Bích Phương	Chuyên gia kỹ thuật

BIÊN BẢN NGHIỆM THU THANH TOÁN ĐỢT 1

CÔNG TRÌNH: THỦY ĐIỆN SƠN LA

CÔNG VIỆC: Thành lập lưới không chế tọa độ, độ cao chu kỳ 29

Căn cứ luật dân sự số 91/2015/QH13 ban hành ngày 24/11/2015, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;

Căn cứ Hợp đồng tư vấn số: 84/2025/HĐTV/TVĐ1-CNMTĐBĐ ngày 18/7/2025 giữa Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa bản đồ về việc: Thành lập lưới không chế tọa độ, độ cao – Thủy điện Sơn La;

Căn cứ biên bản nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành công tác Thành lập lưới không chế tọa độ, độ cao chu kỳ 29 - Thủy điện Sơn La mã số: 01, đợt 01, mã hiệu 2025.KSTN.TDSL/TTKLHT, ngày 05/9/2025 của Công ty Cổ phần TVXD Điện 1;

Hôm nay, ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở làm việc Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1, chúng tôi gồm có:

I- Đại diện Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (Bên A):

- Ông: **Nguyễn Kim Cương**

Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

- Ông: **Đỗ Việt Khoa**

Chức vụ: **TP. Kế hoạch - Thị trường**

II- Đại diện Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới TĐBĐ (Bên B):

- Ông: **Lê Đức Tình**

Chức vụ: **Giám đốc**

Hai bên cùng nhau thống nhất lập thành biên bản nghiệm thu thanh toán đợt 1 hợp đồng số: 84/2025/HĐTV/TVĐ1-CNMTĐBĐ ngày 18/7/2025 với các điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung công việc thực hiện

Bên B đã thực hiện hoàn thành công tác Thành lập lưới không chế tọa độ, độ cao chu kỳ 29 - Thủy điện Sơn La của Hợp đồng số: 84/2025/HĐTV/TVĐ1-CNMTĐBĐ ngày 18/7/2025.

Điều 2. Giá trị thanh toán đợt 1:

1. Giá trị hợp đồng là: **1.334.880.000** đồng;
2. Giá trị thanh toán đợt 1 là: **667.440.000** đồng;

(Bằng chữ: Sáu trăm sáu bảy triệu, bốn trăm bốn mươi ngàn đồng)

Trong đó:

- + Giá trị trước thuế: 618.000.000 đồng;
- + Thuế VAT (8%): 49.440.000 đồng

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 3. Bên B có trách nhiệm phối hợp với Bên A và các bên liên quan trong quá trình làm việc với cơ quan tài chính, thanh tra, kiểm toán các nội dung công việc thuộc Hợp đồng. Trong trường hợp có kết luận của cơ quan tài chính, thanh tra, kiểm toán thuộc trách nhiệm của Bên B thì Bên B phải có trách nhiệm thực hiện về kết luận của cơ quan tài chính, thanh tra, kiểm toán đó.

Biên bản này được lập thành 05 bản, có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 03 bản, bên B giữ 02 bản.

CÔNG TY CP TVXD ĐIỆN 1
Tổng Giám đốc

Nguyễn Kim Cương

Trung tâm nghiên cứu UDCNMTĐBĐ
Giám đốc



Lê Đức Tình

**Phụ lục kèm theo Biên bản nghiệm thu thanh toán đợt 1 Hợp đồng số:
84/2025/HĐTV/TVĐ1-CNMTĐBĐ ngày 18/7/2025**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Danh mục công việc	ĐVT	KL	Đơn giá	Thành tiền
1	Thành lập lưới tam giác hạng II Nhà nước (Độ chính xác tương đương lưới tam giác thủy công hạng II)	Điểm	12	20.000.000	240.000.000
2	Thành lập lưới tam giác hạng III Nhà nước (Độ chính xác tương đương lưới tam giác thủy công hạng III)	Điểm	20	15.000.000	300.000.000
3	Thành lập lưới độ cao hạng I Nhà nước	Km	3	10.000.000	30.000.000
4	Thành lập lưới độ cao hạng II Nhà nước	Km	6	8.000.000	48.000.000
	Giá trị trước thuế (1+2+3+4)			618.000.000	
	Thuế VAT 8%			49.440.000	
	Tổng giá trị sau thuế			667.440.000	



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)
(Electronic invoice display)

Ký hiệu (Serial No): **1C25TTD**
Số (No.): **7**

Ngày (date) 23 tháng (month) 09 năm (year) 2025

Mã của cơ quan thuế: 007FC4D7C788CE48FAA59E9290C4A1861E

Đơn vị bán hàng (Seller): **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ**

Mã số thuế (Tax code): **0100811629**

Địa chỉ (Address): Tầng 1, nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa Chất, Phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội

Số tài khoản (A/C No): 3100211000206 Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Từ Liêm

Họ tên người mua hàng (Buyer's fullname):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ (Address): Số 66, phố Lương Ngọc Quyến, Phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số thuế (Tax code): 0100100953

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản

Căn cước công dân (Identity card):

Mã đơn vị quan hệ ngân sách (Budget Unit code):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền chưa thuế GTGT (Amount before VAT)	Thuế suất (VAT rate)	Tiền thuế (VAT amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5	7	8 = 6 x 7
1	Đo quan trắc chuyển dịch thuộc dự án: Quan trắc chu kỳ 29, chu kỳ 30 - Thủy điện Sơn La (Thanh toán lần 01 Hợp đồng số 84/2025/HĐTV/TVĐ1-CNMTĐBĐ, BBNT thanh toán đợt 1 số: 01/NTTT- 84/2025/HĐTV/TVĐ1-CNMTĐBĐ ngày 18/9/2025).				618.000.000	8%	49.440.000
Tổng hợp (Summary)		Thuế suất (VAT rate)	Tổng tiền chưa thuế (Amount before VAT)		Tổng tiền thuế (VAT amount)	Giá trị thanh toán (Total amount)	
Tổng tiền chịu thuế suất (Total amount) :		8%	618.000.000		49.440.000	667.440.000	
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):			618.000.000		49.440.000	667.440.000	
Tổng số tiền viết bằng chữ : Sáu trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng							

Người mua hàng (Buyer)
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign, Fullname)

Người bán hàng (Seller)
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Sign, Fullname)

Signature valid

Được ký bởi: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG
NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ

Ngày ký: 23/09/2025 11:18 AM

Tra cứu hóa đơn tại website: <https://tracuuhoadon.minvoice.com.vn/> - Mã tra cứu: 15702413

(Không tạo từ Phần mềm M-INVOICE - CÔNG TY TNHH HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ M-INVOICE - MST: 0106026495 - Hotline: 0901 80 16 18)

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2025

Công trình: Thủy điện Sơn La
Hạng mục: Quan trắc biến dạng bề mặt

Số: 02	Đợt: 02
Mã hiệu: 2025.KSTN.TĐSL/QTKLHT	

BIÊN BẢN NGHIỆM THU QUYẾT TOÁN KHỐI LƯỢNG HOÀN THÀNH

1. Đối tượng nghiệm thu: Công tác thành lập lưới khống chế tọa độ, độ cao - Chu kỳ 29, chu kỳ 30.

2. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:

2.1) Chủ đầu tư : Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1

- | | |
|-------------------------|--------------------------------------|
| - Ông : Trần Thái Hải | Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc |
| - Ông : Phùng Thế Anh | Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm KSTN |
| - Bà : Tô Thị Phong Lan | Chức vụ: Phó phòng ĐH Trung tâm KSTN |

2.2) Nhà thầu khảo sát xây dựng: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ

- | | |
|---------------------|-------------------------|
| - Ông : Lê Đức Tình | Chức vụ : Giám đốc |
| - Ông : Lê Đức Lực | Chức vụ : Tư vấn Trưởng |

3. Thời gian nghiệm thu :

Bắt đầu: Từ ngày 23 tháng 12 năm 2025

Kết thúc : Đến ngày 23 tháng 12 năm 2025

Tại Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 - Thành phố Hà Nội.

4. Căn cứ nghiệm thu:

1. Hợp đồng tư vấn số: 84/2025/HĐTV/TVĐ1-CNMTĐBĐ ngày 18/7/2025 giữa Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ V/v: Đo quan trắc chuyển dịch ngang - Thủy điện Sơn La;

2. Báo cáo kỹ thuật công tác Thành lập lưới khống chế tọa độ, độ cao thủy điện Sơn La - Chu kỳ 29, chu kỳ 30. Số lượng 04 bộ.

5. Thời gian thực hiện, chất lượng và khối lượng nghiệm thu:

5.1: Thời gian thực hiện:

Chu kỳ 29: Từ ngày 25/7/2025 đến ngày 5/9/2025;

Chu kỳ 30: Từ ngày 05/11/2025 đến ngày 05/12/2025.

5.2: Chất lượng: Chất lượng công tác thành lập lưới khống chế tọa độ, độ cao thủy điện Sơn La - Chu kỳ 29, chu kỳ 30 đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo Quy phạm hiện hành.

5.2: Khối lượng nghiệm thu: Như phụ lục kèm theo biên bản này.



6. Kết luận:

- Đồng ý nghiệm thu quyết toán khối lượng hoàn thành công tác thành lập lưới khống chế tọa độ, độ cao thủy điện Sơn La - Chu kỳ 29, chu kỳ 30. Khối lượng nghiệm thu là khối lượng thanh toán cho nhà thầu khảo sát xây dựng.

- Biên bản được lập thành 6 bản có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư giữ 04 bản, nhà thầu khảo sát xây dựng giữ 02 bản, làm cơ sở để hai bên nghiệm thu thanh quyết toán.

CÁC THÀNH PHẦN THAM GIA NGHIỆM THU

Đại diện Chủ đầu tư

Phó Tổng Giám đốc

Phó Giám đốc TT-KSTN



Trần Thái Hải

Phùng Thế Anh

Đại diện Nhà thầu khảo sát Xây dựng

Giám đốc

Tư vấn Trưởng



Lê Đức Tình

Lê Đức Lực



Phụ lục

(Kèm theo biên bản nghiệm thu quyết toán khối lượng hoàn thành công tác thành lập lưới khống chế tọa độ, độ cao thủy điện Sơn La - Số 02, đợt 2, mã hiệu: 2025.KSTN.TĐSL/QTKLHT ngày 22 tháng 12 năm 2025)

Công trình: Thủy điện Sơn La

Nội dung công việc: Công tác thành lập lưới khống chế tọa độ, độ cao-Chu kỳ 29, 30

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng theo HD	Khối lượng thực hiện	Khối lượng Nghiệm Thu QT
I	Chu kỳ 29				
1	Thành lập lưới tam giác hạng II Nhà nước (Độ chính xác tương đương lưới tam giác thủy công hạng II)	Điểm	12	12	12
2	Thành lập lưới tam giác hạng III Nhà nước (Độ chính xác tương đương lưới tam giác thủy công hạng III)	Điểm	20	20	20
3	Thành lập lưới độ cao hạng I Nhà nước	Km	3	3	3
4	Thành lập lưới độ cao hạng II Nhà nước	Km	6	6	6
II	Chu kỳ 30				
1	Thành lập lưới tam giác hạng II Nhà nước (Độ chính xác tương đương lưới tam giác thủy công hạng II)	Điểm	12	12	12
2	Thành lập lưới tam giác hạng III Nhà nước (Độ chính xác tương đương lưới tam giác thủy công hạng III)	Điểm	20	20	20
3	Thành lập lưới độ cao hạng I Nhà nước	Km	3	3	3
4	Thành lập lưới độ cao hạng II Nhà nước	Km	6	6	6

TT NCUD CNM TĐBĐ
Tư vấn Trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN TVXD ĐIỆN 1
Kỹ thuật A PGĐ TT KSTN



Lê Đức Lực



Tô Thị Phong Lan



Phùng Thế Anh

Số: 02/NTQT-84/2025/HĐTV/
TVĐ1-CNMTĐBĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2025

BIÊN BẢN NGHIỆM THU QUYẾT TOÁN VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

CÔNG TRÌNH: THỦY ĐIỆN SƠN LA

CÔNG VIỆC: Thành lập lưới không chế tọa độ, độ cao chu kỳ 29, chu kỳ 30

Căn cứ luật dân sự số 91/2015/QH13 ban hành ngày 24/11/2015, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;

Căn cứ Hợp đồng tư vấn số: 84/2025/HĐTV/TVĐ1-CNMTĐBĐ ngày 18/7/2025 giữa Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ về việc: Thành lập lưới không chế tọa độ, độ cao – Thủy điện Sơn La;

Căn cứ biên bản nghiệm thu quyết toán khối lượng hoàn thành công tác Thành lập lưới không chế tọa độ, độ cao chu kỳ 29, chu kỳ 30 - Thủy điện Sơn La mã số: 02, đợt 02, mã hiệu 2025.KSTN.TĐSL/QTKLHT, ngày 23/12/2025 của Công ty Cổ phần TVXD Điện 1;

Hôm nay, ngày tháng năm 2025, tại Trụ sở làm việc Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1, chúng tôi gồm có:

I- Đại diện Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (Bên A):

- Ông: **Nguyễn Kim Cương**

Chức vụ : **Tổng Giám đốc**

- Ông: **Đỗ Việt Khoa**

Chức vụ : **Trưởng phòng KH & TT**

II- Đại diện Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới TĐ-BĐ (Bên B):

- Ông: **Lê Đức Tình**

Chức vụ: **Giám đốc**

Hai bên cùng nhau thống nhất lập thành biên bản nghiệm thu quyết toán và thanh lý hợp đồng số: 84/2025/HĐTV/TVĐ1-CNMTĐBĐ ngày 18/7/2025 với các điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Nội dung công việc thực hiện

Bên B đã thực hiện hoàn thành công tác Thành lập lưới không chế tọa độ, độ cao chu kỳ 29, chu kỳ 30 - Thủy điện Sơn La của Hợp đồng số: 84/2025/HĐTV/TVĐ1-CNMTĐBĐ ngày 18/7/2025.

Điều 2. Giá trị Quyết toán và thanh lý:

1. Giá trị hợp đồng:

1.334.880.000 đồng;

2. Giá trị quyết toán: 1.334.880.000 đồng;
3. Giá trị thanh toán đợt 1: 667.440.000 đồng;
4. Giá trị còn lại: 667.440.000 đồng.

(Bằng chữ: Sáu trăm sáu bảy triệu, bốn trăm bốn mươi ngàn đồng)

Trong đó:

- + Giá trị trước thuế: 618.000.000 đồng; ✓
+ Thuế VAT (8%): 49.440.000 đồng

(Giá trị quyết toán chi tiết như phụ lục kèm theo)

Điều 3. Bên A có trách nhiệm thanh toán hết cho bên B số tiền 667.440.000 đồng, theo đúng các quy định của Hợp đồng số 84/2025/HĐTV/TVĐ1-CNMTĐBĐ ngày 18/7/2025.

Bên B có trách nhiệm phối hợp với Bên A và các bên liên quan trong quá trình làm việc với cơ quan tài chính, thanh tra, kiểm toán các nội dung công việc thuộc Hợp đồng. Trong trường hợp có kết luận của cơ quan tài chính, thanh tra, kiểm toán thuộc trách nhiệm của Bên B thì Bên B phải có trách nhiệm thực hiện về kết luận của cơ quan tài chính, thanh tra, kiểm toán đó.

Điều 4: Hợp đồng được mặc định thanh lý khi bên A hoàn thành nghĩa vụ của mình tại điều 3 nêu trên.

Biên bản này được lập thành 05 bản, có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 03 bản, bên B giữ 02 bản. ✓

CÔNG TY CP TVXD ĐIỆN 1

Tổng Giám đốc ✓



Nguyễn Kim Cương

Trung tâm nghiên cứu UDCNMTĐ-BĐ

Giám đốc ✓



Lê Đức Tinh

1001009
CÔNG T
CỔ PHẢ
VẤN XÂY
ĐIỆN
VH PHỐ

Phụ lục kèm theo Biên bản nghiệm thu quyết toán và thanh lý Hợp đồng số:

84/2025/HĐTV/TVĐ1-CNMTĐBĐ ngày 18/7/2025

Đơn vị tính: Đồng

STT	Danh mục công việc	ĐVT	KL	Đơn giá	Thành tiền
I	Chu kỳ 29				
1	Thành lập lưới tam giác hạng II Nhà nước (Độ chính xác tương đương lưới tam giác thủy công hạng II)	Điểm	12	20.000.000	240.000.000
2	Thành lập lưới tam giác hạng III Nhà nước (Độ chính xác tương đương lưới tam giác thủy công hạng III)	Điểm	20	15.000.000	300.000.000
3	Thành lập lưới độ cao hạng I Nhà nước	Km	3	10.000.000	30.000.000
4	Thành lập lưới độ cao hạng II Nhà nước	Km	6	8.000.000	48.000.000
II	Chu kỳ 30				
1	Thành lập lưới tam giác hạng II Nhà nước (Độ chính xác tương đương lưới tam giác thủy công hạng II)	Điểm	12	20.000.000	240.000.000
2	Thành lập lưới tam giác hạng III Nhà nước (Độ chính xác tương đương lưới tam giác thủy công hạng III)	Điểm	20	15.000.000	300.000.000
3	Thành lập lưới độ cao hạng I Nhà nước	Km	3	10.000.000	30.000.000
4	Thành lập lưới độ cao hạng II Nhà nước	Km	6	8.000.000	48.000.000
III	Giá trị quyết toán trước thuế (I+II)			1.236.000.000	
IV	Thuế VAT 8%			98.880.000	
V	Giá trị quyết toán sau thuế			1.334.880.000	
VI	Giá trị đã Thanh toán đợt 1			667.440.000	
VII	Giá trị còn lại			667.440.000	



Handwritten signature in blue ink.

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)
(Electronic invoice display)

Ký hiệu (Serial No): **1C25TTD**
Số (No.): **34**

Ngày (date) 26 tháng (month) 12 năm (year) 2025

Mã của cơ quan thuế: 00CD537F5219CE4BE3A671732550A5043E

Đơn vị bán hàng (Seller): **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ**

Mã số thuế (Tax code): **0100811629**

Địa chỉ (Address): Tầng 1, nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa Chất, Phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội

Số tài khoản (A/C No): 3100211000206 Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Từ Liêm

Họ tên người mua hàng (Buyer's fullname):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Địa chỉ (Address): Số 66, phố Lương Ngọc Quyến, Phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số thuế (Tax code): 0100100953

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản

Căn cước công dân (Identity card):

Mã đơn vị quan hệ ngân sách (Budget Unit code):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền chưa thuế GTGT (Amount before VAT)	Thuế suất (VAT rate)	Tiền thuế (VAT amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5	7	8 = 6 x 7
1	Thành lập lưới khống chế tọa độ, độ cao chu kỳ 29, chu kỳ 30 - Thủy điện Sơn La (Hợp đồng số 84/2025/TVĐ1-CNMTĐBĐ ngày 18/7/2025; Biên bản nghiệm thu quyết toán và thanh lý số 02/NTQT-84/2025/TVĐ1-CNMTĐBĐ ngày 26/12/2025).				618.000.000	8%	49.440.000
Tổng hợp (Summary)		Thuế suất (VAT rate)	Tổng tiền chưa thuế (Amount before VAT)		Tổng tiền thuế (VAT amount)	Giá trị thanh toán (Total amount)	
Tổng tiền chịu thuế suất (Total amount) :		8%	618.000.000		49.440.000	667.440.000	
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):			618.000.000		49.440.000	667.440.000	
Tổng số tiền viết bằng chữ : Sáu trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng							

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Sign, Fullname)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Sign, Fullname)

Signature valid

Được ký bởi: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG
NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ

Ngày ký: 26/12/2025 10:04 AM

Tra cứu hóa đơn tại website: <https://tracuuhoadon.minvoice.com.vn/> - Mã tra cứu: B5AA9C44

(Không tạo từ Phần mềm M-INVOICE - CÔNG TY TNHH HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ M-INVOICE - MST: 0106026495 - Hotline: 0901 80 16 18)